

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 3201/BTNMT-TNN ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức triển khai việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của Luật tài nguyên nước năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ điểm b, khoản 1 và khoản 3, Điều 1 và Điều 2 của Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức công bố Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực

hiện Danh mục các vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất theo địa bàn quản lý.

c) Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới quan trắc tài nguyên nước dưới đất nhằm theo dõi và phát hiện kịp thời những khu vực có nguy cơ vượt ngưỡng khai thác nước dưới đất, khu vực có nguy cơ sụt, lún đất, khu vực có nguy cơ bị xâm nhập mặn và làm cơ sở thực hiện điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Trường hợp, cố tình vi phạm quy định pháp luật tài nguyên nước thì xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

g) Hằng năm, tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước về tình hình cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; định kỳ 05 (năm) một lần hoặc trong trường hợp cần thiết, thực hiện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Danh mục, Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh phù hợp thực tiễn.

h) Căn cứ Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được phê duyệt tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác hiện có thuộc các vùng, khu vực hạn chế đã được công bố; lập phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo Luật Tài nguyên nước năm 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ.

k) Tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ tài liệu, nội dung tuyên truyền liên quan đến giảm khai thác nước dưới đất. Đồng thời, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị trong quá trình xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn.

l) Đảm bảo lưu lượng nước phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang, đặc biệt là tại các vùng, khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.

2. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đảm bảo chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định.

3. Sở Xây dựng: Tổ chức rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt vùng tỉnh An Giang phù hợp với Danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất tỉnh An Giang và quy định của pháp luật liên quan khác.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân theo địa bàn quản lý thực hiện nghiêm và kịp thời thực hiện việc trám lấp các giếng khai thác không đúng quy định; các giếng hư hỏng, không còn sử dụng theo quy định.

b) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn quản lý, đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về khai thác, sử dụng nước dưới đất của các tổ chức, cá nhân. Định kỳ hàng năm (trước 30 tháng 01 của năm tiếp theo) báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Lập Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang theo Luật Tài nguyên nước năm 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt vùng hạn chế và vùng phải đăng ký, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang vẫn không thay đổi.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức